

Số: 04/2025/QĐST-HNGĐ

Thái Nguyên, ngày 09 tháng 7 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và Gia đình thụ lý số: 86/2025/TLST- HNGĐ ngày 11 tháng 4 năm 2025, giữa:

Nguyên đơn: Chị Phạm Thùy L1, sinh năm 1991,

Bị đơn: Anh Nguyễn Thành L, sinh năm 1990,

Đều địa chỉ: TDP P.T, phường T.T, thành phố P.Y, Thái Nguyên (nay là phường T, tỉnh Thái Nguyên).

Căn cứ vào Điều 40, 146, 147, 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51, 54, 55, 57, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 01 tháng 7 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi nhận trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 01 tháng 7 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7(bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Phạm Thùy L1 và anh Nguyễn Thành L.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thùy L1 và anh Nguyễn Thành L, đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, nhất trí thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Có 02 người con chung là Nguyễn Công M, sinh ngày 06/3/2012; cháu Nguyễn Minh N, sinh ngày 01/8/2016. Khi ly hôn hai bên thỏa thuận; Anh Nguyễn Thành L có trách nhiệm nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung là Nguyễn Công M, sinh ngày 06/3/2012; Chị Phạm Thùy L1 có trách nhiệm nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung là Nguyễn Minh N, sinh ngày 01/8/2016, đến khi các con trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác. Anh L, chị L1 có quyền đi lại nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung không bị cản trở.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Anh L, chị L1 không yêu cầu cấp dưỡng. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con đối với anh L, chị L1 cho đến khi các con đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác.

- Về tài sản chung, nợ chung, tài sản cho vay: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Phạm Thùy L1 tự nguyện chịu án phí ly hôn sơ thẩm 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) nộp vào ngân sách nhà nước. Hoàn trả chị L1 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) theo biên lai số 0001555, ngày 11/4/2025 tại Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên (nay là Phòng Thi hành án Dân sự Khu vực 2 – Thái Nguyên).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TN;
- VKSND tỉnh TN;
- VKSND Khu vực 2;
- Phòng THADS Khu vực 2;
- Các đương sự;
- UBND P T, TN;
- Lưu hồ sơ vụ án - Vp.

THẨM PHÁN

Âu Văn Hồ

